

HƯỚNG DẪN

Về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí năm học 2020 - 2021

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài Chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP.

Căn cứ vào tình hình thực tế về chế độ miễn, giảm học phí tại trường ĐHCN Việt - Hung.

Nhà trường xây dựng Hướng dẫn việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Đối tượng được miễn học phí

Đối tượng 1:

Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh.

b) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19/8/1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh, bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Đối tượng 2:

Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

Đối tượng 3:

Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội mà đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng

thứ nhất.

Cụ thể SV từ 16 đến 22 tuổi thuộc 1 trong các trường hợp sau:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối tượng 4:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số gia đình thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Đối tượng 5:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Cụ thể:

- Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Ha, La Hủ, Pà Thèn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Ngái, Si La, Pú Péo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu.
- Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Đối tượng 6:

Cán bộ viên chức đang công tác tại trường, có Quyết định cử đi học đại học văn bằng 2 tại trường.

2. Đối tượng được giảm 70% học phí

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối tượng được giảm 50% học phí

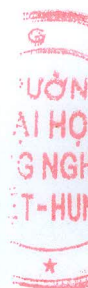
- Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.
- Sinh viên là con đẻ của cán bộ viên chức hiện đang công tác tại trường.

4. Đối tượng được giảm 30% học phí

Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do Hiệu trưởng Quyết định.

II. Thủ tục hồ sơ xét miễn, giảm học phí

Đối tượng	Hồ sơ cần phải nộp	Ghi chú
1. Đối tượng miễn học phí		
Đối tượng 1	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>mẫu của trường</i>); - Bản sao thẻ TB, người hưởng chính sách như TB, BB - Giấy chứng nhận do phòng Lao động - Thương binh & xã hội cấp huyện cấp; - Sổ hộ khẩu; - Bản sao giấy khai sinh.	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 2	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>mẫu của trường</i>); - Giấy xác nhận HSSV là người tàn tật, khuyết tật suy giảm khả năng lao động do bệnh viện cấp quận, huyện, thị xã cấp; - Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND xã cấp hoặc xác nhận. - Sổ hộ khẩu. - Bản sao giấy khai sinh.	Xét theo từng kỳ
Đối tượng 3	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>mẫu của trường</i>); - Giấy xác nhận của UBND cấp xã, phường xác nhận	Xét 1 lần hưởng cả khóa



	sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ; - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của UBND cấp huyện - Sổ Hộ khẩu - Bản sao Giấy khai sinh - Bản sao giấy chứng tử của bố, mẹ	học
Đối tượng 4	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<u>mẫu của trường</u>); - Sổ, giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường cấp; - Bản sao giấy khai sinh; - Sổ hộ khẩu.	Xét theo từng học kỳ
Đối tượng 5	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<u>mẫu của trường</u>); - Giấy xác nhận vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; - Bản sao giấy khai sinh; - Sổ hộ khẩu.	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 6	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<u>mẫu của trường</u>); - Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với những người trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp.	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 7	- Đơn xin miễn, giảm học phí - Các minh chứng kèm theo	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
2. Đối tượng giảm 70% học phí		
	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<u>mẫu của trường</u>); - Bản sao giấy khai sinh; - Sổ hộ khẩu - Giấy xác nhận ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
3. Đối tượng giảm 50% học phí		

